Làm sao trừ được vô minh?

ISSN: 2734-9195 21:35 05/04/2024

Vô minh cùng giác tính đều một thể chân như, nào có sinh, nào có diệt, chỉ vì đứng thiên về một phương diện nên mới tin tưởng có giác tính...

> **Vô minh cùng giác tính đều một thể chân như, nào có sinh, nào có diệt, chỉ vì đứng thiên về một phương diện nên mới tin tưởng có giác tính cần phải được, in tuồng có vô minh cần phải trừ.**

Tác giả: **Phạm Hữu Bình trong đoàn Phật học Đức Dục** Nguồn: **Nguyệt San Viên Âm số 54**

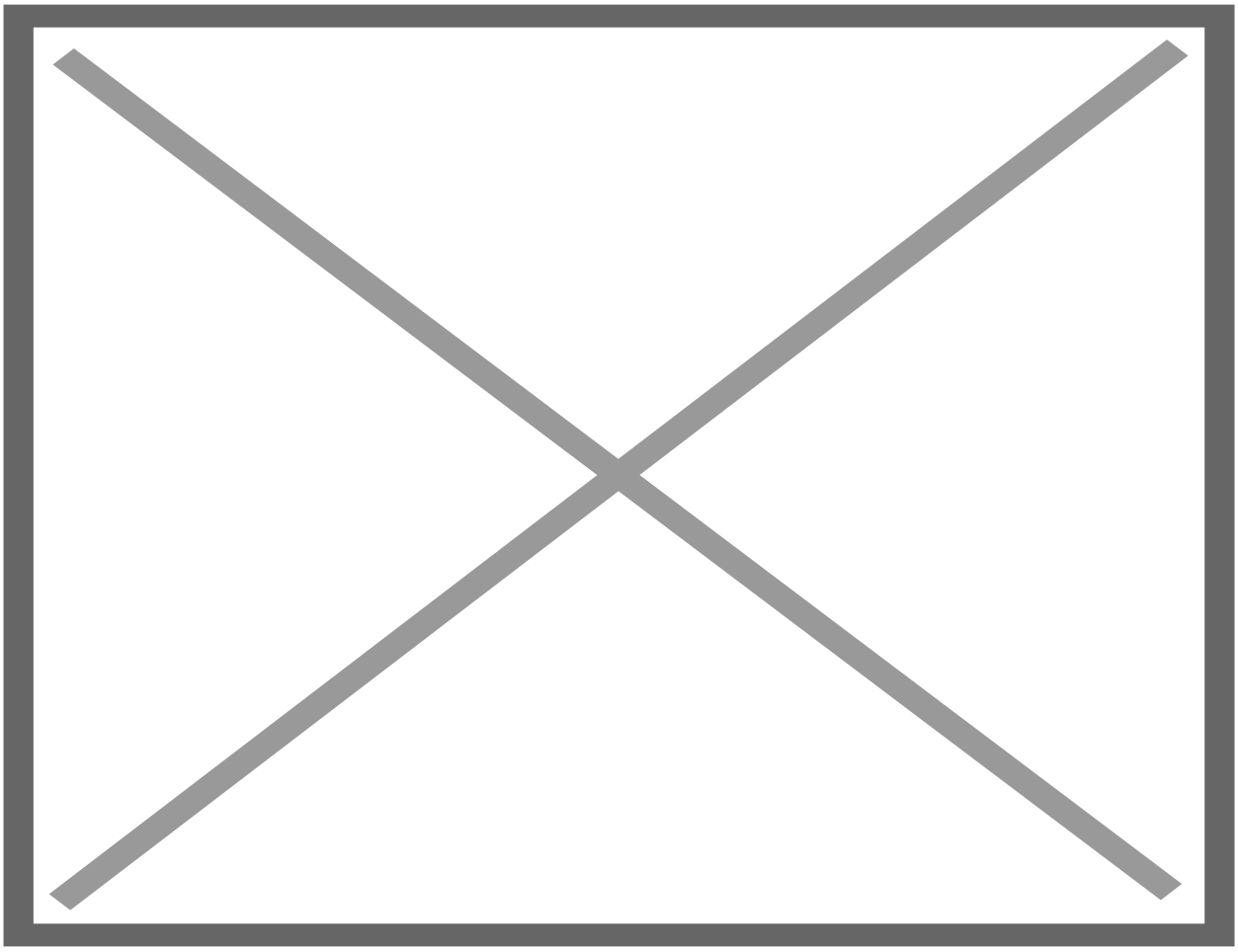
Nghĩa chữ vô minh

Không nhận được các lý chân thật thì gọi là mê lầm, như tính nước hay chảy xuống, mà mình vì không lúc nào để ý xét đến, không lúc nào niệm, không rõ lý chân thật ấy, tức là mình mê lầm. Lại như giữa đời, không có hiện tượng gì có nhân mà không có quả nếu không biết lý ấy, thì cũng gọi là mê lầm vô minh cũng có nghĩa mê lầm, nhưng là mê lầm hết sức lớn : mê không rõ " sự thật tuyệt đối "

Người có biết sự mê-làm lớn ấy không?

Thường người ta ai cũng cảm thấy mình có mê-lầm, cho nên thơ ấu đã biết vồn vã hỏi han các người lớn cốt để rõ biết, đến lớn, biết suy nghĩ ít nhiều, lại càng nhận thấy mình lầm lạc luôn ! Và điều giản dị nhất là nếu người không mê lầm, tất làm việc gì cũng đứng đắn, nghĩa là muốn gì tức khắc làm được như muốn mới phải chứ ! Nhưng đại đa số, nếu biết mình có mê-lầm, cũng không thể nghi được rằng mình chính đang mê một sự rất hệ trọng là không biết sự thật tuyệt đối.

Duy các bậc thông minh, các bậc thượng-căn của nhân loại mới cảm thấy mình có vô minh và hết sức tìm kiếm sự thật.



Đấy: các bậc bác-cô đang nghiên cứu các di tích xưa cốt tìm cho ra nguyên thủy của loài người, thế giới; kia các nhà bác học, hóa học,sinh lý học, vật-lý-học...

Đang lăn mình trong các máy thô sơ như thời xưa,hay tuyệt trần tinh xảo như ngày nay, kẻ dòm sao chạy, mây bay, người nghiên cứu sự hóa sinh của các vi tế chúng sinh, hoặc sự chuyển biến của các điện tử cùng đều cốt đề tìm cho ra cái nguyên-nhân của đời sống, lại kia nữa, thì các vị thông-thái, tu-hành, đang trầm-Lư mạc. tưởng quên mặc, quên ăn, quên cả đời sống đề chú tất cả năng lực vào sự tìm kiếm lẽ bí mật của đời sống.

Nhân loại luôn luôn quay cuồng như đám muỗi lắng đập đầu vào khung cửa kính để tìm một lối thoát

Nhưng làm thế nào cứ đứng về phương diện đối đãi mà tìm được ***“sự thật tuyết đối"*** làm thế nào cứ muốn nhận sự thật tuyệt đối với giác quan mộc mạc, hẹp hỏi**,** có hạn lượng của mình.

Đức Phật nhờ những công hạnh cần cù, đã theo những phương pháp rốt ráo để thoát các phương diện đối đãi, không nhận lẽ sống với các giác quan, mà để giác làm lặn ngay vào dòng sống trực nhận sự sống, vì thể đã phát minh ra lẽ

thật tuyệt đối ấy.

Sự thật tuyệt đối đó là gì?

La bản-thể chân thật của vũ-trụ. Thế chân thật là chân như sáng suốt, bất sinh, bất diệt, vô thủy và chung, thoát ly tất cả các nghĩa đối đãi. Tính chân thật là chân như tính hay pháp-giới-tính, nghĩa là tính cách tuyệt-đối, tuyệt đãi của muôn vật; mỗi vật đều duy nhờ đối đãi mà có tính cách chứ thiết-thiệt không có tự tính.

Sự mê lầm ấy thuộc về căn bản vô minh rất sâu xa vi tế, cho nên dẫu tu hành đến quả vị A la hán cũng chưa trừ được, và chính sự mê - làm đó đã làm cho các vị ấy không chứng được Pháp-thân, nên năng-lực giảm rất nhiều.

.Sự mê lầm gốc ấy phát-sinh ra nhiều lớp mê lầm khác, lớp thô hơn là ở ***"vô - minh không rõ tứ đế"*** nghĩa là không biết sự thật của đời sống là khổ, không biết nguyên nhân sự khổ, không biết cách trừ khổ, không biết cõi hết khổ. Thứ vô minh này rất nguy hại cho sự tiến hóa của chúng-sinh**.**

Làm sao trừ được vô minh?

Nhân nhận thấy 2 thứ vô minh cội gốc đó, nên biết rằng muốn được giác ngộ, phải nhận rõ tứ đế, rồi tu đạo để phá "khổ, tập", đến quả A-la-hán. Và đến quả vị này, phải bỏ những điều chấp trước vi-tế để cho nhập pháp giới tính, mới hoàn toàn hết vô minh.

Chúng sinh muốn đến quả vị A la hán, phải qua 4 phiền não trú địa:

1) Bỏ trú địa kiến hoặc: nghĩa là nơi còn các tri kiến sai lầm.

2) Bỏ trú địa dục-ái: nghĩa là trừ bỏ tâm tham ái.

3) Bỏ trú địa sắc ái: nghĩa là trừ bỏ tâm tham ái sắc thân.

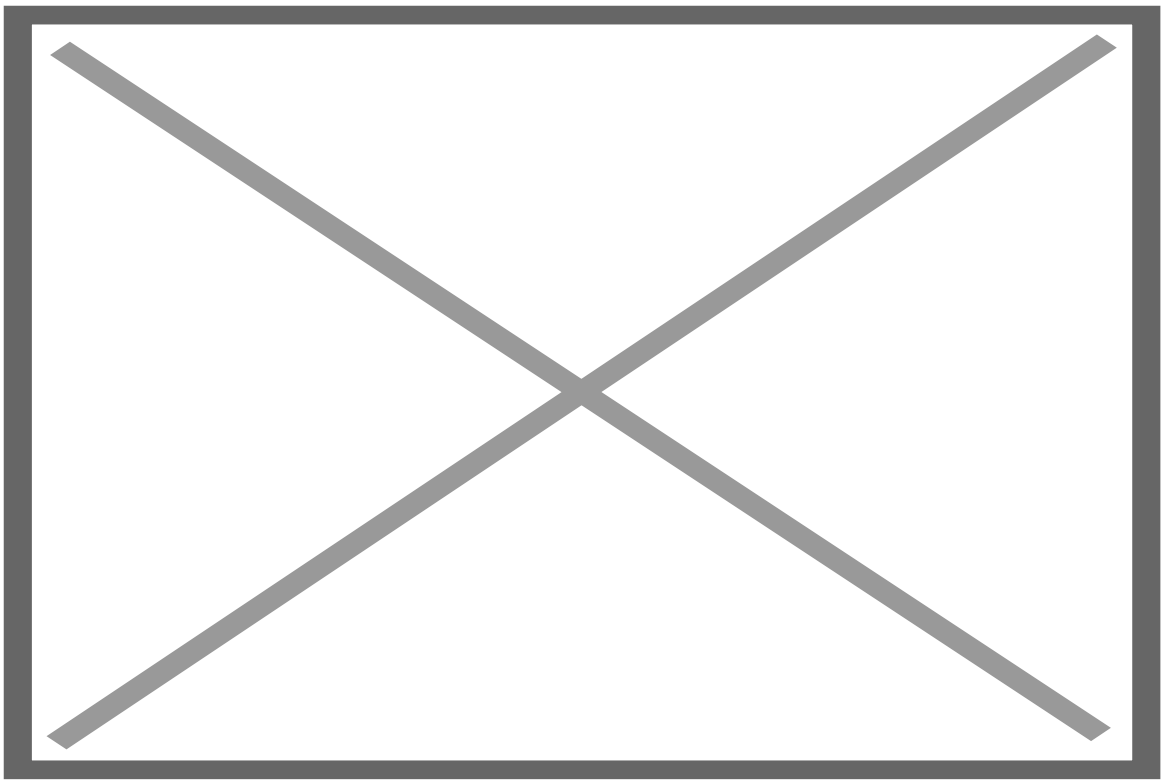
4) Bỏ trú địa và sắc ái: nghĩa là trừ bỏ tâm tham ái tư ngã.

Qua trú-địa này đến quả vị A-la-hán. Đến quả vị A- la-hán tuồng như đã chứng được chân như, nhưng chân như đó đang còn bị chứng, nên còn đối-đãi, chưa thật tuyệt đối ; cho nên quả vị A-la-hán còn là vô minh trú địa. Bao giờ ta tinh-tấn phá vô minh trú địa bỏ được cả năng chứng và sở chứng, lúc bấy giờ mới thiệt tới chân như, mới nhập được pháp giới tính, mới hoàn toàn giác ngộ.

Quan niệm của Pháp tướng về mê và ngộ, và sự phân biệt về Đại thừa và Tiểu thừa

Pháp tướng tôn nhận rằng không có cái gì là thiệt pháp thiệt ngã sự sự vật vật, dầu tâm dầu cảnh, đều do thức tâm biến. hiện. Tôn ấy nhận có 8 thức : nhãn thức, nhĩ thức, tỳ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức, mạt na thức, tạng thức 3 thức sau rất quan hệ vi tạng. thức là chứa đủ các chủng tử mê ngộ, thất - thức là thức hay chấp trị, thất thức chấp trì chủng tử mê thì ta mê, thất-thức hết mê thì ta ngộ.

Ý thức rất lanh lợi, có công năng làm nảy nở hoặc đè nén các chủng-tử. Trong tạng thức có đủ chủng tử hữu lậu và vô lậu, nhờ lục thức huân tập mà các chủng tử vô lậu được hiện hạnh thì các chủng tử hữu lậu không mọc được.



Lấy Pháp tướng phân biệt Đại thừa và Tiểu thừa: xem thể chúng sinh mê lầm đều gốc ở đệ thất thức hay mạt-na-thức, thất thức là thức chấp-tri, không lúc nào là không chấp trì, lúc mê thì chấp trì có ngã có phap, lúc ngô thì chấp tri vô ngã vô-pháp, vì tính cách hay gìn giữ của đệ thất-thức mà hóa có mê, nhưng cũng nhờ tính cách đó mà lúc giác ngộ, thất thức gìn giữ được trí vô ngã vô pháp rồi thì không bao giờ mê lầm được nữa.

Thất thức chấp ngã, chấp pháp, tu theo Tiểu thừa, chứng đến quả A-la-hán thì mới trừ được ngã-si**;** còn pháp-si chưa đoạn được. Nếu đoạn được phap**-**si nữa thì hoàn toàn giác ngộ.

Muốn trừ pháp si thì phải huấn tập đệ bát thức, dùng ý thức mở mang các chủng tử chân như đề các chủng tử ấy có đủ sức mạnh trừ phần pháp si của

thất thức thì chứng được pháp thân.

Kết luận

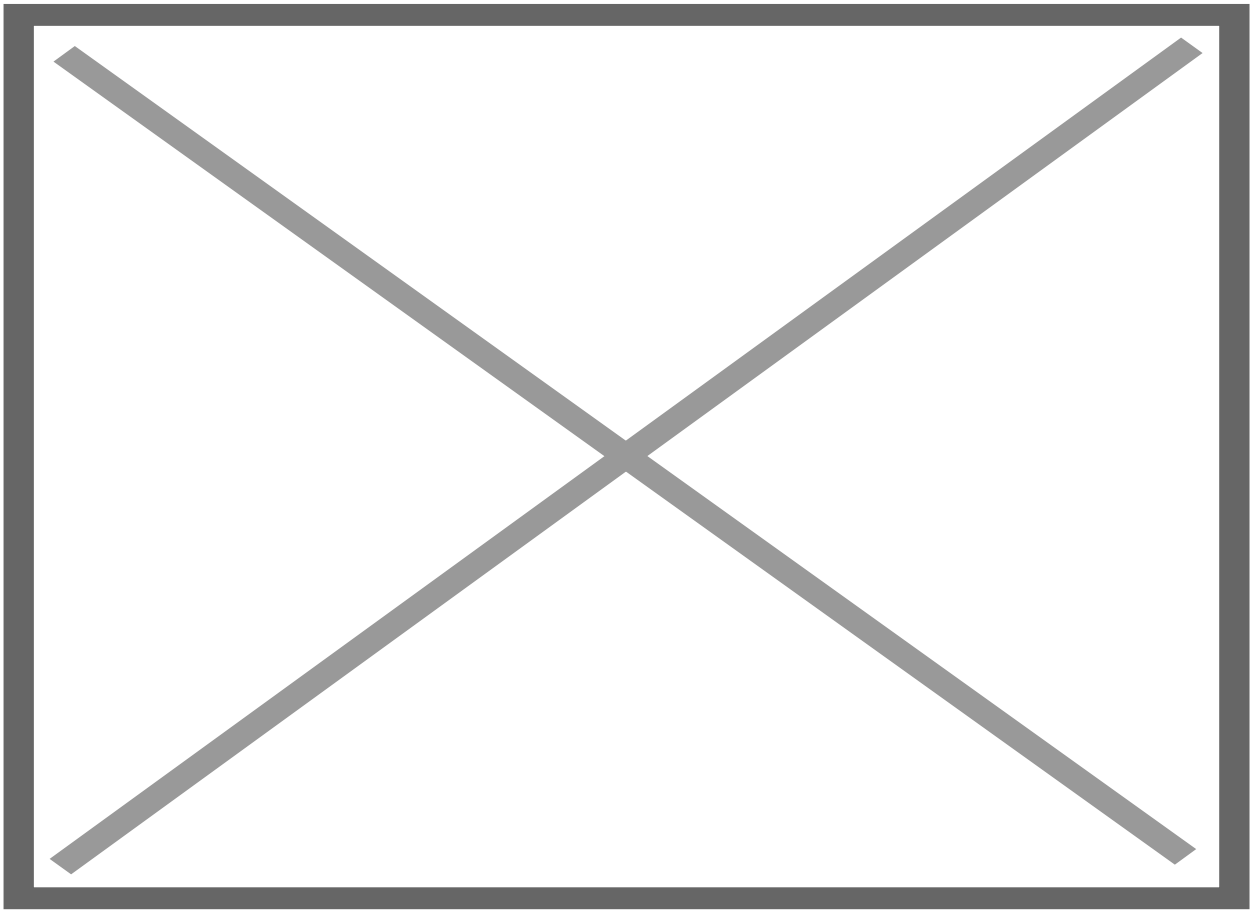
Chúng ta lọt lòng ra đã có sẵn một thân, nghĩa là kết quả của sự mê lầm, lại sống vào một hoàn cảnh mê lầm, Bao nhiêu tư tưởng, bao nhiêu thói quen, bao nhiêu quan niệm quanh vây lấy ta; đã có thân người, ta phải chịu cái hoàn cảnh chung của nghiệp người, ta tập thấy như số đông người chung quanh ta thấy, tập ngửi, nghe, nếm cho đến suy nghĩ nói năng, hành động như phần đông người xung quanh ta .

Vì thế thói sống và ý nghĩ của sổ đồng người thường rất giống nhau. Ta bị nhiễm các thói quen mê-làm rất nặng nề rồi, nên không biết. Như con trong một gia đình đều hút thuốc phiện, mới lọt lòng ra họ đã có một thân thể ốm yếu, họ đã ngửi thấy hơi thuốc, hơi lớn lên đã tập hút, suốt mấy mươi năm trường sống trong không khi đượm thuốc.

Mặt đã xanh, môi đã thâm, mỗi lúc hút thấy vui vui, nhưng những lúc thiếu thuốc cũng thiệt khốn nạn; tuy vậy cũng không bao giờ có thể nghĩ rằng thuốc phiện là một thứ rất hại, và người ta có thể sống không cần nó ; họ lại càng không nghĩ được rằng nếu khỏi được nghiện người ta sẽ sống cuộc đời vui đẹp hơn, cho đến dầu có người đã thoát được bệnh khốn nạn ấy, hết sức khuyên, họ cũng bán tin bán nghi.

Thân phận chúng ta đây có khác chi người nghiện kia, sinh ra trong một hoàn cảnh điên đảo vô thường, vật dục rối loạn, vẫn cũng có lúc thấy vui, nhưng nhiều khi cũng đã khốn nạn.

Sự khổ của đời thế nào, các mục về khổ để đã nói rõ tưởng không cần nhắc lại. Nhưng ở đời mấy người tự nhận được đời thiệt là khổ! Không nhận điều ấy là một sự mê lầm quá nặng.



Khổ còn không nhận được, huống chi các nhân làm ra khổ, các phép trừ khổ, và cái cảnh giới của cõi hết khổ, cùng là **"*sự thật tuyệt đối* "** hay là đệ nhất liễu nghĩa.

Tu theo đạo Phật cốt để trừ vô minh, được giác ngộ, nhưng thiệt ra theo quan niệm đại thừa**,** lúc còn mê, giác tính phải đâu không có, mà lúc đã ngộ cũng có hết chủng tử vô minh đâu.

Vô minh cùng giác tính đều một thể chân như, nào có sinh, nào có diệt, chỉ vì đứng thiên về một phương diện nên mới tin tưởng có giác tính cần phải được, in tuồng có vô minh cần phải trừ.

Kẻ chưa học đạo, thì tưởng rằng giác tính minh không có; các vị " ***nhị thừa thì tưởng mình đã hết vô minh, được giác tính.***"

Chỉ có các vị Bồ tát thật chứng ngộ lý trung đạo mới hiểu vô minh tức giác tính biến hiện, nhân đó chuyển vô-minh hóa nhất thể chủng chi hương vô minh khởi sai biệt trí cho đến khi nhờ đó mà biết được tất cả, mới đạt được sự toàn - giác, và mới tùy duyên khởi chơn như đại dụng.

Vì thế, đối với các vị Bồ tát "***địa ngục thiên đường đều thành Tịnh độ*** ". Vì địa ngục thiên đường có chăng, cũng chỉ có với những kẻ còn mê trong dục giới,

sắc giới, cho đến cảnh vui tột bực như cảnh Niết-bàn cũng chỉ có với hàng ở nhị thừa ở là hàng đang còn chấp trước, chứ chơn như ra ngoài các danh sắc mà trùm chứa tất cả.

Phật có nói với đức Văn-thù trong kinh Viên-giác***: "Lúc giác ngộ rồi thi các huyễn (vô-minh) cũng chẳng diệt di đâu, và thành đạo rồi cũng chẳng thấy được cái chi".***

Nhưng " vô đắc " là không được cái gì gọi là giác tính, vì giác tính có bao giờ diệt, mà nay lại được, tuy thể thiệt ra đối với kẻ còn mẻ thì các đức Bồ-tát là siêu việt toàn-tri toàn-năng hoàn toàn giải thoát, cũng như đồn; là chim, chim trong lòng thì khốn nạn thảm sâu, chim tung tăng ngoài trời sáng lạng thì tự do an vui, mà nào có khác chi nhau, cũng đủ lông, cảnh, đuôi, mỏ!

Lại cũng như kẻ lần phương hướng muốn đi về động mà lại qua tây, đến lúc biết làm, đổi hướng, thì không làm nữa, nhưng đông lây nào có tiêu diệt ! Chỉ duy người ấy đã có biết đâu là đông, đâu là tây, và lúc đó đi về hướng nào cũng biết rõ, không làm nữa!

Sở dĩ chúng sanh mê lầm, Phật giác ngộ cũng chỉ vì sự nhận sự khác như thế mà thôi. Phật đã nói trong kinh Thủ Lăng Nghiêm***: "Các ông mê vì nhận cái ngọn làm gốc, Phật giác ngộ vì nhận đúng gốc, đúng ngọn"***

Nhận bọt nước làm toàn thể bể là nhận ngọn làm gốc, tức mê. Nhận một thân một đời làm trung tâm điểm của thời gian vô cùng, không gian vô tận là mê. Biết thân tâm như chút bụi giữa trời, như hoa đốm biến hiện giữa hư không là ngộ.

Mê không hiểu cách dụng tâm thời động tâm tức muôn niệm thô đục nổi lên; ngộ, thấu rõ tâm tính, thời niệm niệm đều sáng suốt thanh cao; chúng sinh mê, như đứa trẻ cầm đàn ráng sức khảy cũng chẳng rõ thanh âm; Phật, giác ngộ, như nhà nhạc sĩ tài tình động đến giây là muôn khúc huyền-vi lan khắp.

Đàn nào phải hai cây, mà dưới tay kẻ tục, người tài, điệu khác nhau đến thế!

Tâm Phật cùng làm chúng sinh nào có khác, chỉ vì vô minh mà có mê, có ngộ, có địa ngục, Niết-bàn.

Tác giả: **Phạm Hữu Bình trong đoàn Phật học Đức Dục** Nguồn:**Nguyệt San Viên Âm số 54**